TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày 10-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 –TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thế Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lù Xuân Tờ.

2. Bà Ma Thị Chư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thào Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Tằng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang. Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2026/TLST-HS ngày 22/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HS ngày 14/5/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/HSST-QĐ ngày 27/5/2026 đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN Q, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2007 tại xã Đ, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số: 002207001067, cấp ngày 14/4/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1986; con bà Ly Thị C1, sinh năm 1985; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 23/2026/HSST-QĐ, ngày 21/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang. Có mặt.

Bị hại: Chị Vàng Thị M, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn V, xã P, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt có lý do.

Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1986, có mặt;

+ Anh Vàng Văn S, sinh năm 1985; cháu Hoàng Kim N, sinh ngày 17/4/2010, Người đại diện hợp pháp của cháu Hoàng Kim N: Anh Hoàng Văn S1, sinh năm 1986. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2025 Hoàng Văn Q, sinh năm 2007, trú tại thôn B, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang đi xe khách *(không rõ tên nhà xe)* từ bến xe M đến trung tâm xã H, tỉnh Tuyên Quang để tìm việc làm. Khi đến nơi, Q gặp bạn là Hoàng Kim N, sinh năm 2010, trú tại thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang, N rủ Q lên thôn P, xã B, tỉnh Tuyên Quang để làm thuê, Q đồng ý. Q làm thuê được một ngày thì hỏi N *"ngày công tính bao nhiêu tiền một ngày"*, N trả lời *"200.000 đồng/ ngày"*, Q thấy ngày công rẻ quá nên không làm nữa. Khoảng 07 giờ sáng ngày 17/12/2025, Q đi bộ từ thôn P, xã B, tỉnh Tuyên Quang ra xã H, tỉnh Tuyên Quang để bắt xe khách về nhà tại xã Đ, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, Q đi bộ đến đoạn đường Km14+600, tỉnh lộ 177, thuộc thôn M, xã B, tỉnh Tuyên Quang nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 23B1-264.53, dựng ở lề đường bên phải hướng đi xã H, quan sát thấy chị Vàng Thị M, sinh năm 1988, trú tại thôn V, xã P, tỉnh Tuyên Quang đang cắt cỏ phía trên ta luy dương phía bên trái đường và không để ý xuống chỗ để xe. Q nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, Q tiến đến vị trí dựng chiếc xe mô tô thấy có 01 mũ bảo hiểm màu trắng treo ở xe, còn chìa khóa đang cắm tại ổ khóa cốp phần đuôi xe, Q rút chìa khóa ra cắm vào ổ khóa điện ở đầu xe nhưng không nổ xe mà dắt xe đi sang phía bên trái đường tỉnh lộ 177 hướng về xã H, tỉnh Tuyên Quang nhằm tránh sự phát hiện của chị M, Q dắt xe đi được khoảng 50 mét thì ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe theo hướng đi ra xã H đi xã T, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Vàng Thị M cắt cỏ xong và đi xuống lấy xe về nhà thì phát hiện bị mất trộm xe, M đã trình báo sự việc đến Công an xã P, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi tiếp nhận thông tin, Công an xã P, tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Tổ Cảnh sát trật tự Công an xã N, tỉnh Tuyên Quang và Đội Cảnh sát giao thông số B thuộc Phòng C3 Công an tỉnh T truy tìm đối tượng, đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, phát hiện và bắt quả tang Q đang điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đến đoạn đường Km28+500 thuộc thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HDĐGTS ngày 28/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân xã B, kết luận: *"Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 23B1-264.53, tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị 5.000.000 đồng*".

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường kèm sơ đồ và bản ảnh, kết quả khám phương tiện, kết quả nhận dạng, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 13/CT-VKSKV6 ngày 21/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang. Quyết định truy tố đối với: Bị cáo Hoàng Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Hoàng Văn Q đã khai nhận ngày 17/12/2025 khi Q đi bộ từ thôn P, xã B, tỉnh Tuyên Quang ra xã H, tỉnh Tuyên Quang để bắt xe khách về nhà. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, Q đi bộ đến đoạn đường Km14+600, tỉnh lộ 177, thuộc thôn M, xã B nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 23B1-264.53, dựng ở lề đường bên phải hướng đi xã H. Q nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, thấy chìa khoá cắm tại ổ khóa cốp phần đuôi xe nhưng Q không nổ xe mà dắt xe đi được khoảng 50 mét thì ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe theo hướng đi ra xã H đi xã T, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Vàng Thị M cắt cỏ xong và đi xuống lấy xe về nhà thì phát hiện bị mất trộm xe, M đã trình báo sự việc đến Công an xã P, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi tiếp nhận thông tin, Công an xã P, tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Tổ Cảnh sát trật tự Công an xã N, tỉnh Tuyên Quang và Đội Cảnh sát giao thông số B thuộc Phòng C3 Công an tỉnh T truy tìm đối tượng, đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, phát hiện và bắt quả tang Q đang điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đến đoạn đường Km28+500 thuộc thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo Hoàng Văn Q nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Bị hại chị Vàng Thị M vắng mặt tại phiên tòa có ý kiến đã nhận lại tài sản do bị cáo Q trộm cắp, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng và tiền công nhờ người đi tìm kiếm xe cho chị M với số tiền là 5.000.000 đồng. Chị M đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Đề nghị HĐXX tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật đối với bị cáo Hoàng Văn Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của bị hại, người làm chứng. Đề nghị với HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Q đi chấp hành án

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Q không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Quyền của bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Vàng Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt người làm chứng Vàng Văn S, cháu Hoàng Kim N, người đại diện hợp pháp cháu N là anh Hoàng Văn S1, xét thấy họ đã có đủ lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Q đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng; biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/12/2025, tại đoạn đường K+600, tỉnh lộ 177, thuộc thôn M, xã B, tỉnh Tuyên Quang bị cáo Hoàng Văn Q đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 23B1-264.53 của chị Vàng Thị M. Giá trị của chiếc xe mô tô mà Q chiếm đoạt được là 5.000.000 đồng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..."

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn Q được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy bị cáo Hoàng Văn Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Do mục đích cần tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo Q đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bị hại Mín. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì cần tiền tiêu sài mà bị cáo đã ngang nhiên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình, làm mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương. HĐXX thấy rằng, cần có một mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cho bị cáo Q có thời gian cải tạo, rèn luyện tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[8] Bị cáo Hoàng Văn Q là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về phần dân sự: Tài sản là 01 xe mô tô bị trộm cắp đã được trả lại cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn Q đã tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại Vàng Thị M số tiền là 5.000.000 đồng là toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng và tiền công nhờ người đi tìm kiếm xe, bị hại M đã nhận đủ số tiền trên và nhận lại được tài sản. Bị hại không có yêu cầu bị cáo Hoàng Văn Q phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[10] Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen, BKS 23B1-264.53; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng, loại mũ lưỡi trai *(tất cả đã qua sử dụng)*. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ các tài sản trên thuộc quyền sở hữu của chị Vàng Thị M. Đối với vật chứng này, căn cứ vào đơn xin lại tài sản đề ngày 10/02/2026 của chị Vàng Thị M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử lý vật chứng, số D249/QĐ-CQCSĐT ngày 11/02/2026 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Vàng Thị M là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[13] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đồng thuận với HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Q đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn Q.

3. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 6 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PC10; PV 06 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Công an xã Bản Máy, tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Đồng Tâm, tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thế Chiến